TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **39**/2020/QĐST-DS	*Cẩm Lệ, ngày 08 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ph.

Địa chỉ: Số 45 L, phường B, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Trịnh Văn T ủy quyền cho bà Lê Thị B- Giám đốc Trung tâm bán lẻ (Theo Văn bản ủy quyền số 40/2019/UQ-CT.HĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2019)

Bà Lê Thị Bủy quyền cho bà Nguyễn Hoàng Khánh Ch- chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 02/GUQ - CNTV.20 ngày 20 tháng 02 năm 2020)

Bị đơn: Bà Mai Thị Th, sinh năm: 1970

Ông Phan Hữu T, sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ: Tổ 11A, nay là tổ 14, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Xác nhận nợ: Ông Phan Hữu Tvà Bà Mai Thị Th xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Ph - Chi nhánh Trung V(tính đến ngày 28/5/2020) tổng cộng số tiền là 53.533.372 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng).

Trong đó:

+ Tiền nợ gốc: 49.900.000 đồng

+ Tiền nợ lãi: 3.633.372 đồng (nợ lãi tính đến ngày 28/5/2020) và tiếp tục trả lãi theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 0596/2017/HĐTD-CN ngày 15/6/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

b/ Thời hạn trả nợ: Ông Phan Hữu Tvà Bà Mai Thị Th cam kết trả số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Ph - Chi nhánh Trung Vchậm nhất đến ngày tháng 15 tháng 7 năm 2020 là dứt điểm.

Trong trường hợp Ông Phan Hữu Tvà Bà Mai Thị Th vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 493, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại địa chỉ tổ 11 nay là tổ 14, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 312901 do Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ - thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24 tháng 5 năm 2012 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ông Phan Hữu Tvà Bà Mai Thị Th bị phát mãi để thu hồi nợ trả Ngân hàng.

c/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (ngày 29/5/2020) Ông Phan Hữu Tvà Bà Mai Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

d/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Hữu Tvà Bà Mai Thị Th phải chịu là: 1.338.334 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP Ph không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.431.237 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng) theo Biên lai thu số 0000965 ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai